

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HS-PT

Ngày: 31-07-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hải

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Xuân Oanh

Ông Trần Anh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Tấn Đạt- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 99/2024/QĐXXPT-HS ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

*** Các Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nhan Thanh P (Út Núi S), sinh năm 2003 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ D B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Số A D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nhan Thanh S1 (sinh năm 1978) và bà Trần Thị Thu T (sinh năm 1978); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Minh T1 (Năm; Năm T2), sinh ngày 21/02/2005 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: A D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân H (sinh năm 1972) và bà Phan Thị L (sinh năm 1976); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Minh Thái Đ, sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A Đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh T3 (sinh năm 1978) và bà Phan Thị N (sinh năm 1978); có vợ Nguyễn Thị Nhật L1 (sinh năm 2004); có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 04/5/2004 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A Đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1975) và bà Hoàng Thị Kim P1 (sinh năm 1977); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Văn L2, sinh năm 2002 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ A Đường Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Cường T5 (sinh năm 1978) và bà Võ Thị Kim L3 (sinh năm 1976); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Phan Minh Thái Đ và Bùi Văn L2: Luật sư Lưu Văn T6 – Văn phòng Luật sư Phan Tấn H2, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên Nhan Thanh P hẹn gặp Phan Minh Thái Đ tại khu vực Bệnh viện D, đường N, phường V, thành phố N để đánh nhau. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/11/2021, P rủ thêm Bùi Minh T1 (Sinh ngày 21/02/2005), Lê Minh Khánh L4 (Sinh ngày 03/11/2004), Nhan Hoàng Duy P2, Nguyễn Minh H3 (Đ1, P2, H3 không rõ lai lịch) và một số đối tượng khác chưa rõ lai lịch đi đánh nhau, cả nhóm đồng ý và hẹn tập trung tại khu đất trống I-resort, xã V, thành phố N, để

chuẩn bị hung khí. P chuẩn bị 02 két vỏ chai bia rồi điều khiển xe máy (không rõ biển kiểm soát) chở L4 và T1, V điều khiển xe máy chở B cầm 01 dao tự chế đến khu vực đất trống I-resort trên. Tại đây, cả nhóm thấy có hung khí nên T1 cầm 01 dao phóng lộn và 01 vỏ chai bia, L4 cầm 01 dao phóng lộn và 01 vỏ chai bia, B cầm 01 dao mèo. Sau đó, nhóm của Nhan Thanh P cầm hung khí điều khiển trên nhiều xe máy đến khu vực trước Bệnh viện D chờ nhóm Đ đến đánh nhau.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, không thấy nhóm Đ đến điểm hẹn để đánh nhau nên nhóm P điều khiển xe cầm hung khí đi tìm nhóm Đ. Lúc này nhóm P điều khiển xe chở nhau lưu thông từ đường N ra đường B đến đường Đ, đường P, khu vực H, phường V, nhưng cũng không gặp được nhóm Đ. Nhóm P quay lại đường Đ đến đường B, đường N để đến khu vực đèo R thì thấy lực lượng Công an tuần tra nên cả nhóm quay lại đường N ném hung khí vào bụi cây rồi cả nhóm ra về. Quá trình di chuyển tìm nhóm Đ, nhóm P la hét, dàn hàng ngang, cầm hung khí kéo rê xuống đường để tạo âm thanh làm cho người dân tham gia giao thông hoảng sợ nép vào hai bên lề đường.

Đối với nhóm của Phan Minh Thái Đ, sau khi hẹn với P đi đánh nhau, Đ rủ Đặng Gia H4 (Sinh ngày 04/11/2004), Bùi Văn L2, Trần Hà Quốc V1 (Sinh ngày 19/4/2006), Phạm Nguyễn Tấn L5 (Sinh ngày 01/5/2006), Trần Lê Ngọc H5 đi đánh nhau thì cả nhóm đồng ý, hẹn tập trung tại khu vực lò thiêu thuộc nghĩa trang phía Bắc để lấy hung khí. Đ chuẩn bị 01 cây rựa và 01 cây kiếm tự chế, V1 điều khiển xe máy chở Đ và Gia H4, L2 điều khiển xe máy chở H5 đến khu vực L nghĩa trang phía Bắc. Tại đây, có thêm Lê Văn T7, Nguyễn Văn H1 (Sinh ngày 04/5/2004), Nguyễn Đình C (Sinh ngày 13/01/2005), Nguyễn Hoàng Q (Sinh ngày 08/8/2004) và một số đối tượng chưa xác định lai lịch mang nhiều hung khí đến cho cả nhóm. Đ cầm 01 cây rựa, Gia H4 cầm 01 cây rựa, T7 và Văn H1 cầm gạch đá và một số đối tượng khác cầm dao, phóng lộn, móc. Đ gọi điện thoại hẹn P đến khu vực nghĩa trang K1 Học đường 2/4 để đánh nhau. Cả nhóm cầm hung khí, C điều khiển xe máy chở L5, Q điều khiển xe máy chở T7 và Văn H1 cầm mỗi người 02 cục gạch, Quốc V1 điều khiển xe máy chở Gia H4 và Đ, L2 điều khiển xe máy chở H5 di chuyển từ khu vực lò thiêu đến Quốc lộ A, đến đường B, cả nhóm la hét “tiến lên anh em”, điều khiển xe dàn hàng ngang, lạng lách, cầm hung khí kéo rê xuống đường tạo âm thanh làm cho người dân đi đường hoang mang, lo sợ. Khi đến trước khu vực nghĩa trang K1 Học đường 2/4, cả nhóm chờ nhóm P đến. Khoảng 05 phút sau, thấy lực lượng Cảnh sát 113 đang tuần tra nên vứt hung khí bỏ chạy tán loạn, riêng Q chuẩn bị bỏ chạy nhưng không kịp bị bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhan Thanh P, xử phạt bị cáo Nhan Thanh P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Minh Thái Đ, xử phạt bị cáo Phan Minh Thái Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn L2, xử phạt bị cáo Bùi Văn L2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Minh T1, xử phạt bị cáo Bùi Minh T1 (Năm; Năm Thọ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Lê Văn T7 02 năm 03 tháng tù, Trịnh Thanh V2 02 năm 03 tháng tù, Trần Lê Ngọc H5 02 năm 03 tháng tù, Nha G 01 năm 10 tháng tù, Nguyễn Hoàng Q 01 năm 10 tháng tù, Lê Minh Khánh L4 01 năm 06 tháng tù, Nguyễn Đình C 01 năm 06 tháng tù và Đặng Gia H4 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/3/2024, các bị cáo Phan Minh Thái Đ, Bùi Minh T1, Nhan Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/3/2024, các bị cáo Bùi Văn L2 và Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa áp dụng

tình tiết xúi giục người chưa thành niên phạm tội đối với Nhan Thanh P và Phan Minh Thái Đ là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu, tình tiết mới nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư Lưu Văn T6 bào chữa cho các bị cáo Phan Minh Thái Đ và Bùi Văn L2 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Minh Thái Đ và Bùi Văn L2, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những sai lầm mà các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Phan Minh Thái Đ, Nguyễn Văn H1 và Bùi Văn L2 làm trong hạn luật định. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/11/2021, Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Trịnh Thanh V2, Lê Minh Khánh L4, Nhan G, Phan Minh Thái Đ, Đặng Gia H4, Nguyễn Văn H1, Lê Văn T7, Nguyễn Hoàng Q, Trần Lê Ngọc H5, Bùi Văn L2, Nguyễn Đình C, Trần Hà Quốc V1, Phạm Nguyễn Tấn L5 cùng nhiều thanh niên khác (chưa xác định được lai lịch) hẹn gặp đánh nhau nên đã cầm nhiều hung khí nguy hiểm như dao, đá, vỏ chai bia,... điều khiển trên nhiều xe máy dàn hàng ngang, net pô, cà hung khí xuống đường, di chuyển trên nhiều tuyến đường như Nguyễn K, Điện Biên P3, Phạm Văn Đ2, Nguyễn X làm người dân đi đường cũng như người dân sinh sống tại các khu vực trên hoảng sợ, gây cản trở, ách tắc giao thông, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả với lỗi cố ý. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Minh Thái Đ trình bày là có ông ngoại tham gia cách mạng nhưng không có tài liệu chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Đối với bị cáo Nhan Thanh P và Phan Minh T8 Đ xúi giục người chưa thành niên phạm tội nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có thiếu sót trong khi áp dụng pháp luật nên cần rút kinh nghiệm và cấp phúc thẩm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P và Đ cho đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá, khách quan, toàn diện nội dung vụ án và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Phan Minh Thái Đ, Nguyễn Văn H1 và Bùi Văn L2 xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Phan Minh Thái Đ, Nguyễn Văn H1 và Bùi Văn L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Phan Minh Thái Đ, Nguyễn Văn H1, Bùi Văn L2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Tuyên bố các bị cáo Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Phan Minh Thái Đ, Nguyễn Văn H1, Bùi Văn L2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nhan Thanh P.

Xử phạt: bị cáo Nhan Thanh P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Minh Thái Đ.

Xử phạt: bị cáo Phan Minh Thái Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn L2.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn L2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Minh T1.

Xử phạt: bị cáo Bùi Minh T1 (Năm; Năm Thọ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Nhan Thanh P, Bùi Minh T1, Phan Minh Thái Đ, Nguyễn Văn H1, Bùi Văn L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- Vụ GĐKT1 - TAND tối cao;
- Tòa án nhân dân Tp. Nha Trang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Hải